| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ THUẬN AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 41/2019/DS-ST
Ngày: 14-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Tố Uyên

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận

2. Ông Nguyễn Văn Đức

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 114/2019/TLST-DS ngày 12/6/2019 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐ-DS ngày 24 tháng 9 năm2019, giữa:

*1. Nguyên đơn*: Ngân hàng T (gọi tắt là VPBANK); trụ sở: phường L, quận Đ, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ủy quyền cho ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng T kiêm Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Nguyễn Văn Đ – Cán bộ xử lý nợ;

+ Bà Nguyễn Thị Đại Th– Cán bộ xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 15778/2019/UQ-AMCPN ngày 13/5/2019), vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H5, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Lan Ph, sinh năm 1981; cùng hộ khẩu thường trú: Ấp P1 xã A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 17/5/2019, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đại Thtrình bày:*

Ngân hàng T và ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Lan Ph có ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/ASG/15/0812/HĐTD ngày 07/10/2015, vay số tiền 420.000.000 đồng, mục đích vay để bị đơn mua xe ô tô hiệu HuynhDai, loại ACCENT MT 1,4 lít, mới 100%; lãi suất 7,99%/năm, lãi suất cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức điều chỉnh lãi suất định kỳ 03 tháng/lần; thời hạn vay 72 tháng tính từ ngày 09/10/2015. Bị đơn đã nhận được khoản tiền vay ngày 07/10/2019 thể hiện qua khế ước nhận nợ số 01/ASG/15/0812/KUNN. Theo thỏa thuận tại khế ước nhận nợ ngày 07/01/2015 thì vào ngày 07 dương lịch hàng tháng bên bị đơn pH trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng.

Cùng ngày, bị đơn có ký kết hợp đồng thế chấp số ASG/15/0812/HĐTC/SP ngày 07/10/2015 thế chấp xe ô tô hiệu HuynhDai, loại ACCENT MT 1,4 lít, mới 100%, biển số 61A-247.88, số máy G4LCFU473846, số khung KMHCU41BAGU994413 để đảm bảo cho khoản vay trên (việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, ông H và bà Ph đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho VPBANK theo quy định trong hợp đồng tín dụng về việc trả nợ vay. Từ ngày 08/5/2017, ông H, bà Ph vi phạm thỏa thuận trả nợ cho ngân hàng, mặc dù VPBANK đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhưng ông H và bà Ph đã để khoản vay bị quá hạn kể từ ngày 08/4/2019. Tính đến ngày 13/5/2019, ông H và bà Ph còn nợ của VPBANK tổng số tiền là 206.222.970 đồng (bao gồm: Tiền nợ gốc là 193.354.421 đồng và nợ lãi là 12.868.549 đồng). Do đó, VPBANK yêu cầu như sau:

1. Buộc ông Nguyễn Thanh H và Lê Thị Lan Ph thanh toán cho VPBank tổng số tiền (tạm tính đến ngày 13/5/2019) của Hợp đồng tín dụng số 01/ASG/15/0812/HĐTD được ký kết giữa VPBANK với ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Lan Ph là 206.222.970 đồng (bao gồm: Tiền nợ gốc là 193.354.421 đồng và nợ lãi là 12.868.549 đồng)

2. Buộc ông Nguyễn Thanh H và Lê Thị Lan Ph tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 13/5/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ cho VPBANK.

3. Trường hợp ông Nguyễn Thanh H và Lê Thị Lan Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì VPBANK có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VPBANK đối với tài sản đảm bảo là: Quyền sở hữu/sử dụng 01 xe ôtô con, màu sơn trắng, nhãn hiệu HUYNDAI, loại Accent, số khung KMHCU41BAGU994413; số máy G4LCFU473846, biển kiểm soát 61A-247.88 đứng tên ông Nguyễn Thanh H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô 019309 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/10/2015, giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/10/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu giá trị tài sản đảm bảo phát mại không đủ thanh toán nợ thì ông Nguyễn Thanh H và Lê Thị Lan Ph tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho VPBANK cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tuy nhiên, sau khi VPBANK khởi kiện vụ án đến Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong thời gian từ ngày 12/6/2019 đến ngày 14/10/2019, ông H và bà Ph đã tiếp tục thanh toán cho VPBANK tổng số tiền 71.734.487 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là 60.609.594 đồng, tiền nợ lãi 11.124.923 đồng. Ông H, bà Ph còn nợ ngân hàng VPBANK số tiền tính đến ngày 14/10/2019 là 135.060.244 đồng, trong đó, nợ gốc là 132.744.827 đồng, nợ lãi 2.315.417 đồng.

Do đó, nay VPBANK thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông H và bà Ph thanh toán cho VPBANK số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 14/10/2019 là: nợ gốc là 132.744.827 đồng, nợ lãi 2.315.417 đồng; tổng cộng 135.060.244 đồng.

Nguyên đơn đồng ý với biên bản xem xét, thẩm định tại chổ đối với 01 xe ôtô con, màu sơn trắng, nhãn hiệu HUYNDAI, loại Accent, số khung MHCU41BAGU994413; số máy G4LCFU473846, biển kiểm soát 61A-247.88 đứng tên ông Nguyễn Thanh H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô 019309 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/10/2015.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm: Hợp đồng tín dụng số 01/ASG/15/0812/HĐTD ngày 07/10/2015; khế ước nhận nợ số 01/ASG/15/0812/KUNN ngày 07/10/2015; hợp đồng thế chấp số ASG/15/0812/HĐTC/SP ngày 07/10/2015; bản lịch sử thanh toán; hồ sơ pháp lý của VPBANK;

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:* Thống nhất với nguyên đơn về việc giữa VPBANK và ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Lan Ph có ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/ASG/15/0812/HĐTD ngày 07/10/2015 và khế ước nhận nợ số 01/ASG/15/0812/KUNN ngày 07/10/2015. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông H và bà Ph còn ký kết hợp đồng thế chấp số ASG/15/0812/HĐTC/SP ngày 07/10/2015 thế chấp xe ô tô hiệu HuynhDai, loại ACCENT MT 1,4 lít, biển số 61A-247.88. Cùng ngày, ông H đã nhận được số tiền 420.000.000 đồng từ VPBANK. Do công việc làm ăn khó khăn nên ông H và bà Ph vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay nguyên đơn yêu cầu ông H, bà Ph pH trả tiền gốc và lãi còn thiếu cho ngân hàng thì ông H đồng ý trả, tuy nhiên ông H xin VPBANK cho ông H thời gian để sắp xếp tiền bạc.

Bị đơn bà Lê Thị Lan Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng bà Ph vẫn không đến làm việc, không ủy quyền cho ai đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết qủa tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Lan Ph, cùng cư trú tại phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thị xã Thuận An liên đới thanh toán cho VPBank số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng ký kết giữa VPBANK và ông H, bà Ph. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Khoản 3, Điều 26; các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Lan Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định tại các Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng không tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay. Do vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xem như bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.4] Do Ngân hàng T và H, bà Ph ký kết các hợp đồng tín dụng vào năm 2015 nên cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Thanh H xác nhận nội dung đúng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên đây là tình tiết không pH chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Giữa ông H, bà Ph và VPBANK có ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/ASG/15/0812/HĐTD ngày 07/10/2015 để vay số tiền 420.000.000 đồng. Do đó, quyền lợi và nghĩa vụ giữa hai bên phát sinh từ các hợp đồng tín dụng nêu trên.

[2.2] Về yêu cầu trả nợ gốc: Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 08/5/2017 và đến 8/4/2019 không thanh toán nợ dẫn đến phát sinh nợ quá hạn. Căn cứ theo lịch sử thanh toán của ông H, bà Ph tại VPBANK thể hiện, tính đến thời điểm xét xử, ông H, bà Ph còn nợ số tiền nợ gốc là 132.744.827 đồng. Việc này gây ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả số tiền nợ gốc 132.744.827 đồng là có cở sở, phù hợp với thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 01/ASG/15/0812/HĐTD ngày 07/10/2015 và phù hợp với Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005.

[2.3] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số 01/ASG/15/0812/HĐTD ngày 07/10/2015 và Khoản 5, Điều 1 của Khế ước nhận nợ số 01/ASG/15/0812/KUNN ngày 07/10/2015, hai bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 7,99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy, mức

thỏa thuận lãi suất của các bên phù hợp với Khoản 1, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

Theo bảng kê chi tiết tính lãi, tính đến ngày xét xử, ông H, bà Ph còn nợ của VPBANK số tiền lãi là 2.315.417 đồng. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H, bà Ph pH trả tiền lãi phát sinh là có căn cứ.

[2.3] Đối với Hợp đồng thế chấp số ASG/15/0812/HĐTC/SP ngày 07/10/2015, ông H, bà Ph đồng ý dùng tài sản là xe ô tô hiệu HuynhDai, loại ACCENT MT 1,4 lít, mới 100%, biển số 61A-247.88, số máy G4LCFU473846, số khung KMHCU41BAGU994413 để đảm bảo cho khoản vay trên khi bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp Điều 342, 343, 344 Bộ luật Dân sự 2005. Ông H khai, hiện nay xe đang do ông H, bà Ph quản lý, sử dụng riêng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu trường hợp ông H, bà Ph không trả hoặc trả không đầy đủ tất cả khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VPBANK là có cơ sở chấp nhận.

Từ nhận định trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Án phí: Bị đơn pH chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền pH trả nợ theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điều 36; Điểm a, Khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 342, 343, 344, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Khoản 2, Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010; Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Lan Ph.

Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Lan Ph pH liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền 135.060.244 đồng, trong đó nợ gốc là 132.744.827 đồng, nợ lãi là 2.315.417 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Lan Ph tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T tiền lãi suất phát sinh từ ngày 15/10/2019 đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Lãi suất từ ngày 15/10/2019 trở đi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất quy định tương ứng tại Hợp đồng tín dụng số 01/ASG/15/0812/HĐTD ngày 07/10/2015 được ký kết giữa Ngân hàng T với ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Lan Ph.

3. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Lan Ph không thanh toán hoặc thanh toán không hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng T đối với tài sản đảm bảo là: Quyền sở hữu/sử dụng 01 xe ôtô con, màu sơn trắng, nhãn hiệu HUYNDAI, loại Accent, số khung KMHCU41BAGU994413; số máy G4LCFU473846, biển kiểm soát 61A-247.88 đứng tên ông Nguyễn Thanh H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô 019309 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/10/2015, giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/10/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu giá trị tài sản đảm bảo phát mại không đủ thanh toán nợ thì ông Nguyễn Thanh H và Lê Thị Lan Ph tiếp tục có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng T cho đến khi thanh toán dứt nợ.

3. Án phí: Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Lan Ph pH liên đới chịu 6.753.012 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T không pH chịu án phí. Trả lại Ngân hàng T số tiền 5.155.574 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0035441 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tố Uyên**

***Nơi nhận:***
**THẨM**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận an;
- Chi cục THADS thị xã Thuận an;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**